

Bản tin chứng khoán

Trong số này

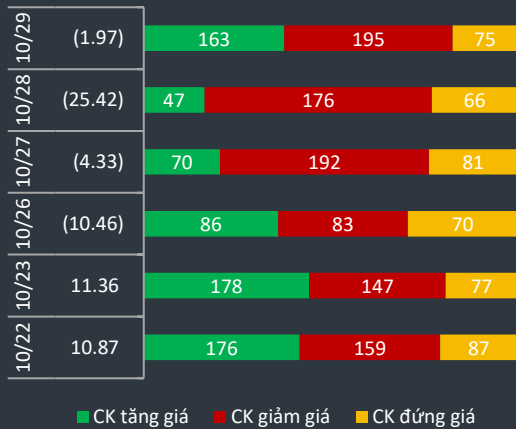
Nhận định **P.1**

Danh mục CP **P.2**

Tin Doanh nghiệp **P.3**

Bộ lọc CP **P.4**

Độ rộng thị trường



Giao dịch mua bán ròng khối ngoại (tỷ VND)

HPG	45.3
SSI	20.6
STB	19.2
DGW	16.3
VHM	16.0
IMP	12.0
SBT	11.6
DXG	10.3
BVH	10.0
GEX	9.4
DCM	6.0
VCB	(8.7)
KDH	(11.7)
VIC	(17.9)
GAS	(18.0)
BID	(18.1)
VNM	(22.7)
VJC	(24.7)
VRE	(56.7)
MSN	(361.4)

Một kịch bản dự báo trước thị trường trong ngày sẽ tăng hoặc ít nhất cũng dao động quanh tham chiếu vì hôm trước Index đã mất đến 25 điểm và thị trường gần như đã diễn ra như vậy nhưng có phần kịch tính hơn. Chỉ số có phần dao động mạnh đầu phiên do ảnh hưởng từ cú đổ đèo thị trường Mỹ đêm trước nhưng sau khi chỉ số rơi gần đến 910 thì lực mua bắt đầu mạnh dần.

Nhóm ngân hàng đảo chiều đầu tiên dẫn đầu STB, HDB, TPB. Đây cũng là những cổ phiếu hầu như không giảm điểm trong phiên do trước đó đã giảm khá mạnh trên 10% và chạm các ngưỡng hỗ trợ mạnh như STB gần sát 13, TPB đụng ngưỡng 22. Một số cổ phiếu nhóm bất động sản khu công nghiệp cũng hồi phục mạnh như D2D, LHG, ITA, GVR.

Đáng chú ý nhất trong ngày là nhóm Vingroup báo cáo kết quả kinh doanh Q3 với VIC đạt doanh thu thuần hợp nhất quý III 35.914 tỉ đồng, tăng 14% so với cùng kì năm trước. Doanh số III tăng trưởng chủ yếu tập trung ở mảng BĐS nhờ một số dự án BDS bàn giao tại ba đại dự án Vinhomes với 25.958 tỷ đồng và doanh số bán xe và điện thoại tăng trưởng tốt. Lợi nhuận trước thuế trong quý III đạt 3.609 tỉ đồng, tăng 42% so với cùng kì năm trước.

Ở lĩnh vực công nghiệp, VinFast đã bán ra tổng cộng hơn 3.600 xe ô tô trong tháng 9 – cao nhất từ trước đến nay, trong đó cả ba mẫu xe Fadil, Lux A và Lux SA2.0 dẫn đầu top xe bán chạy nhất theo từng phân khúc tương ứng. Trong tháng 9, VinFast chính thức công bố mẫu SUV VinFast President phiên bản giới hạn và nhanh chóng nhận được sự quan tâm lớn khi 100 trên 500 chiếc đã được đặt mua.

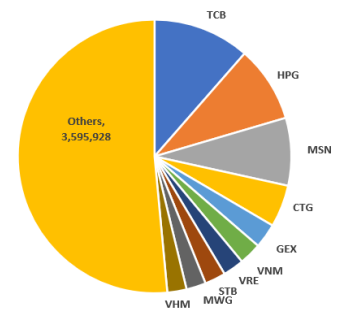
VinSmart tiếp tục giữ vững thị phần thuộc top 3 thương hiệu điện thoại thông minh bán chạy nhất trong quý III. VinSmart đã ra mắt thêm ba mẫu điện thoại phổ thông là Star 4, Live 4 và Joy 4.

Vnindex 919.08

▼ -1.97 (-0.21%)



Top giá trị giao dịch (tỷ VND)



Biến động Big Cap

CP	Giá	+/-	%
STB	13.5	400	3.05
TPB	22.8	650	2.94
HDB	23.6	600	2.61
GVR	13.7	300	2.24
GEX	19.4	350	1.84
PLX	48.2	700	1.47
MBB	17.8	250	1.42
BVH	50.2	700	1.41
PNJ	66.8	800	1.21
VHM	76.2	600	0.79
HPG	30.6	200	0.66
VIC	100.7	500	0.50
VPB	23.3	100	0.43
FPT	50.9	200	0.39
VRE	25.6	100	0.39
NVL	62.0	-	-
SAB	184.5	-	-
DHG	102.0	-	-
KDH	24.0	(50)	(0.21)
FIB	17.3	(50)	(0.29)
REE	41.6	(150)	(0.36)
HVN	24.6	(100)	(0.40)
VNM	106.9	(500)	(0.47)
VCB	83.6	(600)	(0.71)
BCM	39.5	(350)	(0.88)
POW	9.6	(90)	(0.93)
GAS	71.0	(900)	(1.25)
VJC	102.3	(1,700)	(1.63)
BID	38.7	(650)	(1.65)
MSN	84.0	(2,000)	(2.33)
MWG	102.3	(2,700)	(2.57)
CTG	29.1	(800)	(2.68)
TCB	21.8	(600)	(2.68)

Chỉ số Vnindex đã chậm lại đà giảm sau khi có cú rơi liên tục gần 60 điểm kể từ đỉnh 970. Đây cũng là phiên hồi mang tính kỹ thuật khi đường giá gần rơi về vùng hỗ trợ mạnh EMA 50 quanh 910. Chưa thể khẳng định đây là đáy của thị trường khi mức độ thận trọng còn khá cao trong lúc diễn biến thị trường những ngày này là khá nhạy cảm do gần đến ngày bầu cử tổng thống Mỹ. Có thể thị trường sẽ neo theo diễn biến chứng khoán quốc tế trong tuần tới và giằng co chờ đợi kết quả bầu cử có kết quả chính thức. Vùng giá hiện tại là khá hấp dẫn ở một số cổ phiếu nhưng nhà đầu tư nên cẩn trọng tiếp tục giữ danh mục ở mức thấp và chỉ mua dò ở những nhịp điều chỉnh mạnh. Những trạng thái danh mục đang có margin quá cao nên tận dụng các phiên hồi mạnh để giảm bớt tỷ trọng đưa về vùng an toàn.

Cổ phiếu quan tâm:

Ticker	Close	% so với tuần trước	Hỗ trợ	Kháng cự	Vùng Mua	Close / Support
TCB	21.8	(9.00)	20	26	Mua quanh 22. Mục tiêu 26	9.0%
DPM	15.9	(6.20)	16	20	Mua quanh 16-17. Mục tiêu 20-22	-0.6%
FPT	50.9	(5.70)	46	60	Mua quanh 50-51. Mục tiêu 60	10.7%
GVR	13.7	(4.20)	11.5	17	Mua quanh 13-13.5. Mục tiêu 16-17	19.1%
HPG	30.6	3.40	28	37	Mua quanh 30-31. Mục tiêu 37	9.3%
HSG	14.8	(4.20)	14	20	Mua quanh 14.5-15. Mục tiêu 18	5.7%
MWG	102.3	(5.70)	80	120	Nắm giữ. Mục tiêu nâng 120	27.9%
VCB	83.6	(3.50)	80	95	Mua quanh 83-85. Mục tiêu 95	4.5%
PHR	54.8	0.20	50	65	Mua quanh 51-52. Mục tiêu 60	9.6%
STB	13.5	(7.50)	11	16	Mua quanh 12.5-13. Mục tiêu 16	22.7%

HERE'S THE TOP NEWS COMPANY

Top tăng giá HOSE

SHI	4.32
DGW	4.65
GIL	4.66
DCL	5.56
SMC	5.80
IMP	5.83
STK	5.93
UDC	6.20
LHG	6.49
TNT	6.52
CMX	6.59
HU1	6.91
CSV	6.92
CVT	6.92

Top tăng giá HNX

DC4	2.52
CTP	3.03
DZM	3.03
DTD	3.11
DST	3.57
CMS	3.85
VGP	4.00
HUT	4.17
MPT	5.26
LUT	5.56
VCR	5.68
C89	6.56
HOM	6.67
SPI	8.33
KKC	8.47
HHG	9.09
MST	9.38
VIX	9.65

VHM – CTCP Vinhomes - 9 tháng đầu năm doanh thu thuần đạt 49.378 tỷ đồng, tăng 31% cùng kỳ. Lợi nhuận trước thuế 9 tháng đạt 22.199 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế của cổ đông công ty mẹ đạt 16.337 tỷ đồng, tăng lần lượt 6% và 7% cùng kỳ. Trong đó, lợi nhuận hợp nhất trước thuế quý III đạt 7.502 tỷ đồng, tăng 64% so với quý II nhờ khối lượng bàn giao tăng.

VRE – CTCP Vincom Retail – Quý III tổng doanh thu thuần hợp nhất đạt 1.760 tỷ đồng, tương đương 80% cùng kỳ năm trước, tăng 8% so với quý trước. Lợi nhuận sau thuế đạt 572 tỷ đồng, bằng 80% cùng kỳ nhưng tăng 67% so với quý trước.

VPI - CTCP Đầu tư Văn Phú - Invest – Quý III doanh thu thuần đạt gần 377 tỷ đồng, tăng trưởng 1,5 lần so với cùng kỳ năm trước. Lợi nhuận sau thuế đạt hơn 68 tỷ đồng, gấp hơn 3 lần so với cùng kỳ năm 2019. Lũy kế 9 tháng, Văn Phú - Invest đạt doanh thu thuần gần 926 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế gần 97 tỷ đồng.

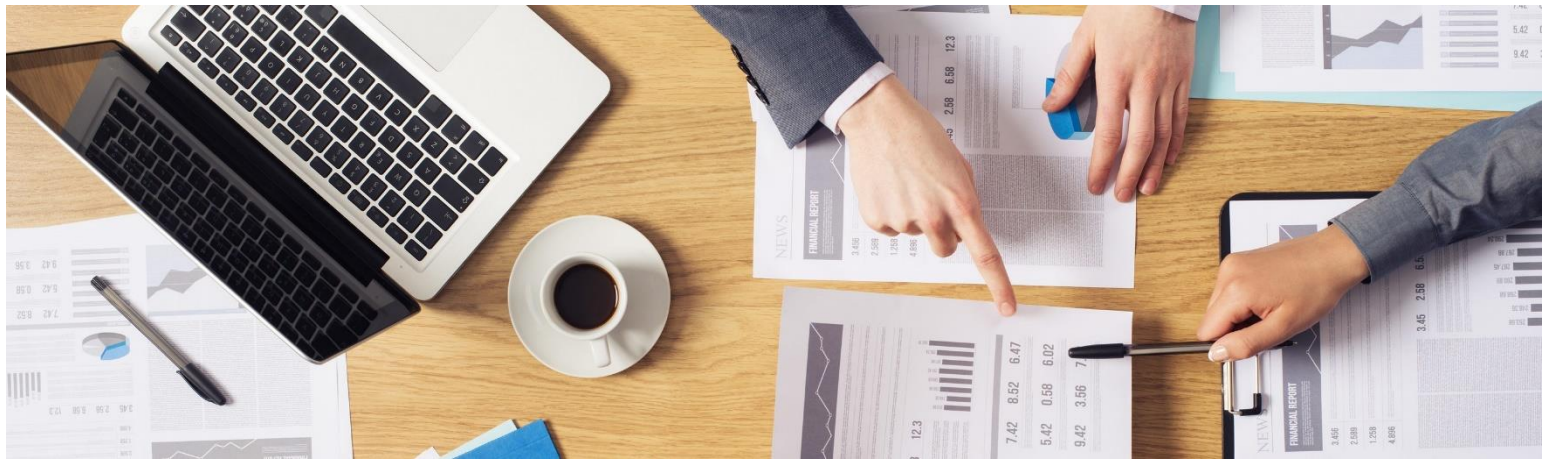
APH - Công ty cổ phần Tập đoàn An Phát Holdings - Trong quý III/2020 ghi nhận doanh thu 2.208 tỷ đồng, bằng 93,4% so với cùng kỳ năm trước; lợi nhuận đạt 66 tỷ đồng, tăng 21% so với quý III/2019.

HBC – CTCP Xây dựng Hoà Bình - Lũy kế 9 tháng đầu năm, HBC đạt 8.046 tỷ doanh thu và 63 tỷ LNST, lần lượt giảm 41% và 74% so với 9 tháng đầu năm ngoái. So với kế hoạch 12.500 tỷ doanh thu và 125 tỷ LNST, hiện HBC đã thực hiện được tương ứng 64% chỉ tiêu doanh thu và 50% chỉ tiêu LNST.

FCM - Công ty cổ phần Khoáng sản FECON - Quyết định điều chỉnh giảm cả hai kế hoạch doanh thu và lợi nhuận so với kế hoạch tại Đại hội cổ đông năm 2020. Cụ thể, doanh thu hợp nhất sẽ giảm từ 800 tỷ đồng về 600 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế giảm 24% về còn 36 tỷ đồng.

PNJ - CTCP Vàng bạc đá quý Phú Nhuận – Đã thông qua phương án phát hành hơn 2,31 triệu cổ phiếu ESOP với giá 20.000 đồng/cổ phiếu. Thời gian thực hiện ngay sau khi được Ủy ban chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

CLC - CTCP Cát Lợi - Ngày 19/11 là ngày giao dịch không hưởng quyền nhận cổ tức đợt 1 năm 2020, ngày đăng ký cuối cùng là 20/11. Theo đó, cổ tức sẽ được trả bằng tiền mặt theo tỷ lệ 10%, thanh toán bắt đầu từ ngày 14/12/2020.

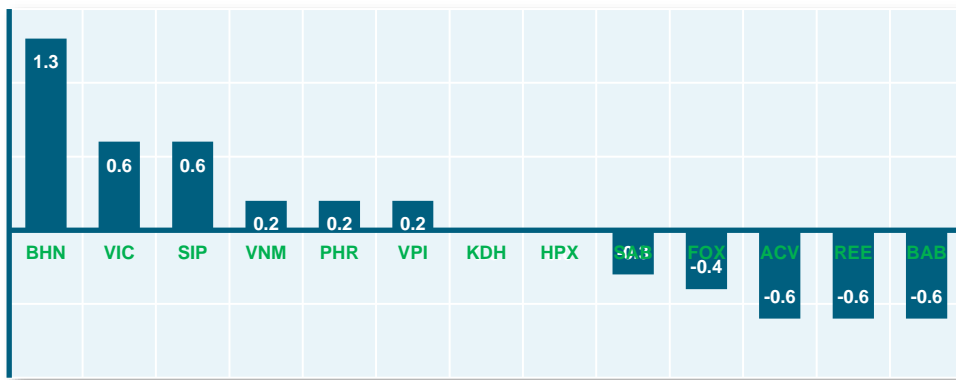


Tổng hợp kết quả kinh doanh Q3 các doanh nghiệp

	Giá	LN 9T 2019E	EPS 4 quý	EPS 2020F	Nhận xét
		+/-	PE	PE 2020F	
DPM	17.10	531.2 269.7%	1,956 8.7	2,300 7.4	Doanh thu và lãi trước thuế 9 tháng ước đạt mức 5.978 tỷ đồng và 664 tỷ đồng, lần lượt tăng 9% và 275% so với cùng kỳ năm trước như vậy riêng quý III DPM đạt 2.050 tỷ đồng doanh thu – tăng nhẹ so với quý III/2019, LNTT ước đạt hơn 170 tỷ đồng cao gấp hơn 2,2 lần cùng kỳ năm ngoái. DPM cho biết hoạt động sản xuất kinh doanh phân bón trong quý III/2020 và 9 tháng đầu năm diễn biến khả quan, đạt công suất tối ưu trong bối cảnh công ty tăng cường kiểm soát chi phí, tiết kiệm định mức năng lượng so với kế hoạch.
VCS	75.3	960.0 -6.0%	8,693 8.7	9,665 7.8	Doanh thu Q3 ước tính 1.499 tỷ đồng, tăng 1,7% và lợi nhuận sau thuế 400 tỷ đồng, tăng 14,2% so với cùng kỳ năm trước. Theo Vicostone, trong quý 3, dịch Covid-19 tiếp tục ảnh hưởng tới Việt Nam và các nền kinh tế lớn trên thế giới. Doanh thu thuần 9 tháng đầu năm đạt 3.994 tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế 961 tỷ đồng. So với cùng kỳ năm trước, doanh thu 9 tháng đầu năm của Vicostone giảm không đáng kể nhưng lợi nhuận sau thuế vẫn giảm gần 6%.
TCM	23.60	175.0 14.3%	3,835 6.2	3,873 6.1	Ước quý III, lợi nhuận sau thuế ước đạt 79 tỷ đồng, tăng 35% so với cùng kỳ năm trước. Trong quý IV, công ty đã nhận được 80% đơn hàng truyền thống và chưa có đơn hàng khẩu trang. Đồng thời, sau khi EVFTA có hiệu lực thì nhu cầu vải trong nước đã tăng lên, công ty kỳ vọng tình hình đơn hàng sẽ tăng mạnh trong quý IV và đầu năm sau.
KDC	36.1	261.0 57.0%	1,649 21.9	1,507 23.9	Doanh quý 3/2020 đạt 2.293 tỷ đồng - tăng gần 24% so với cùng kỳ; tương ứng LNST thu về 128 tỷ - tăng hơn 141%. Lũy kế 9 tháng, doanh thu thuần ước đạt 5.960 tỷ đồng, tăng 17% so với 9 tháng đầu năm ngoái, chủ yếu là do doanh thu ngành dầu tăng. Lợi nhuận sau thuế đạt 261 tỷ đồng, tăng 57% so với cùng kỳ 2019.
PVT	13.40	401.2 -18.3%	2,130 6.3	2,132 6.3	Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 9 tháng đầu năm với doanh thu ước đạt 5.345 tỷ đồng, thực hiện 86% kế hoạch năm; lợi nhuận trước thuế ước đạt 565 tỷ đồng, giảm gần 22% so với cùng kỳ nhưng vượt 3% kế hoạch năm. Như vậy, quý III, doanh nghiệp ước lợi nhuận khoảng 172 tỷ đồng, giảm 18% so với quý III/2019.
HPG	29.1	8,845.0 58.2%	3,254 8.9	3,622 8.0	HPG đạt doanh thu quý III đạt 24.900 tỷ đồng, tăng 62,7% và lợi nhuận sau thuế 3.785 tỷ đồng, gấp 2,1 lần so với cùng kỳ năm trước. 9 tháng, doanh thu đạt 65.000 tỷ đồng, tăng 40%; lợi nhuận sau thuế 8.845 tỷ đồng, tăng 56% so với cùng kỳ 2019. Như vậy, sau 9 tháng, Hòa Phát thực hiện 75,6% kế hoạch doanh thu và 98% kế hoạch lợi nhuận năm. Hoạt động nông nghiệp ghi nhận tăng trưởng mạnh, đóng góp khoảng 12% doanh thu và 15% lợi nhuận toàn, tương ứng khoảng 7.800 tỷ đồng và 1.326 tỷ đồng.

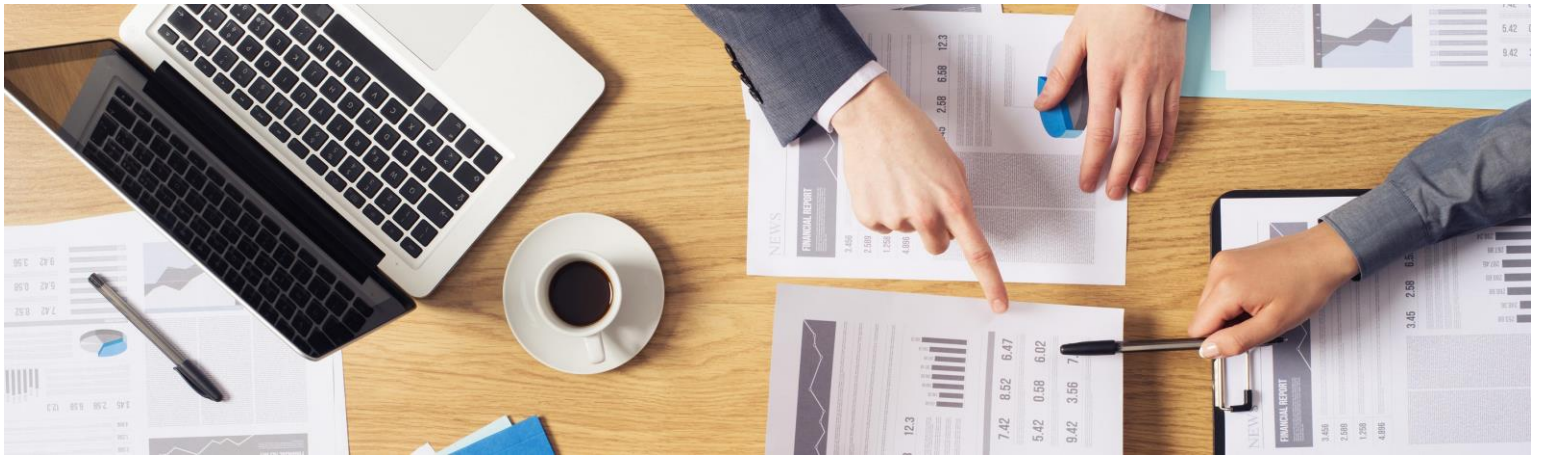


Top cổ phiếu tăng mạnh 5 phiên gần nhất



Cổ phiếu đang chạm các vùng hỗ trợ:

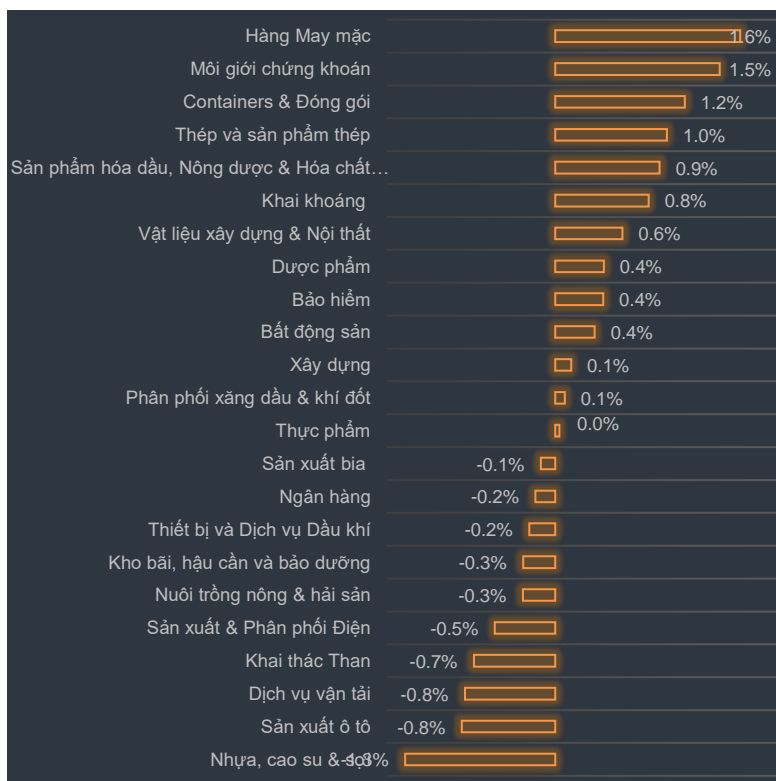
Ticker	Close	% 1D	Đáy	Tăng so với Đáy	So với đỉnh 1Y	Vol 3T	RSI	StochK
AAA	10.9	0.46	8.60	26.7%	26.80	2,063,070	31.4	1.4
GAS	71	(1.25)	51.40	38.1%	45.70	807,977	39.5	1.9
POW	9.6	(0.93)	7.10	35.2%	43.40	5,454,980	34.4	2.3
FTS	11.8	(1.26)	8.80	34.1%	29.80	373,662	23.2	2.6
SCR	5.9	1.03	3.60	63.9%	16.20	2,422,963	34.0	2.7
PPC	22.3	(1.11)	19.70	13.2%	24.60	209,804	24.8	2.8
GEG	13.8	(1.78)	13.80	0.0%	74.60	450,926	25.1	4.0
SAS	26.6	(1.48)	20.50	29.8%	28.60	11,134	44.7	5.0
HBC	10.1	0.60	6.00	68.3%	22.40	5,640,917	38.3	5.1
FRT	21.2	0.47	10.10	109.9%	67.40	649,238	29.5	5.3
SBT	14.5	0.35	11.50	26.1%	47.60	3,683,056	42.0	5.5
HND	17.5	(1.13)	12.20	43.4%	10.90	85,280	29.7	5.5
PVD	10.8	0.00	6.80	58.8%	53.00	6,158,196	35.1	5.6
HCM	20.8	0.73	10.80	92.6%	12.70	3,261,481	42.9	5.6
LDG	6.3	1.44	4.20	50.0%	59.00	4,104,675	36.9	5.7
ITA	4.6	2.47	1.80	155.6%	33.60	11,953,816	42.7	6.0
DPM	15.9	(0.63)	10.20	55.9%	11.90	3,060,798	37.1	6.3
IJC	11.7	1.30	7.70	51.9%	35.30	564,286	39.4	6.6
NTL	17	(0.29)	13.20	28.8%	31.10	558,181	38.6	6.8
GEX	19.4	1.84	13.40	44.8%	34.60	7,516,838	28.4	7.3
HAG	4.5	(1.11)	2.50	80.0%	30.30	7,512,793	41.3	7.4
DBD	45	0.11	44.10	2.0%	35.70	16,813	32.0	8.0
BCG	7.4	(3.40)	3.70	100.0%	18.00	781,759	33.5	8.2
SZC	22.9	0.00	12.20	87.7%	21.40	1,255,509	27.9	8.4
FIT	8.1	0.00	4.10	97.6%	41.00	477,823	31.9	8.8
BID	38.7	(1.65)	30.80	25.6%	43.60	1,953,983	33.9	9.4



Lịch trả cổ tức:

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ ▼	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	TDC	HOSE	19/11/2020	20/11/2020	17/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
2	TTT	HNX	11/11/2020	12/11/2020	30/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	PSW	HNX	11/11/2020	12/11/2020	18/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
4	SRA	HNX	05/11/2020	06/11/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:40	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
5	SB1	UPCoM	05/11/2020	06/11/2020	16/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 840 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	BIO	UPCoM	04/11/2020	05/11/2020	18/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	NTP	HNX	03/11/2020	04/11/2020	27/11/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	DBH	UPCoM	02/11/2020	03/11/2020	24/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	NHH	HOSE	02/11/2020	03/11/2020		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 861:50, giá 45,000 đồng/CP	Phát hành thêm
10	FIR	HOSE	02/11/2020	03/11/2020		Trả cổ tức bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:30	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
11	DAS	UPCoM	30/10/2020	02/11/2020	03/12/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 300 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	ITC	HOSE	30/10/2020	02/11/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:10	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
13	PHN	HNX	29/10/2020	30/10/2020	12/11/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
14	HU3	HOSE	29/10/2020	30/10/2020	06/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	TMX	HNX	29/10/2020	30/10/2020	13/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
16	BAX	HNX	29/10/2020	30/10/2020	23/12/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 3,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
17	VHE	HNX	29/10/2020	30/10/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:20	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
18	PSN	UPCoM	29/10/2020	30/10/2020	20/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
19	LLM	UPCoM	29/10/2020	30/10/2020	27/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
20	DAR	UPCoM	28/10/2020	29/10/2020	23/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 1,080 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
21	DCM	HOSE	28/10/2020	29/10/2020	23/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 600 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
22	HTL	HOSE	27/10/2020	28/10/2020	05/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
23	KSB	HOSE	27/10/2020	28/10/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 10:2	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
24	CNC	UPCoM	27/10/2020	28/10/2020	09/11/2020	Trả cổ tức năm 2020 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
25	VPI	HOSE	26/10/2020	27/10/2020		Trả cổ tức năm 2019 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:25	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
26	ASP	HOSE	26/10/2020	27/10/2020	13/11/2020	Trả cổ tức năm 2019 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
27	TNG	HNX	26/10/2020	27/10/2020	12/11/2020	Trả cổ tức đợt 1/2020 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Tăng giảm ngành trong ngày



Các CP tăng tốt nhất theo từng nhóm ngành:

Bất động sản: CLG, API, LHG

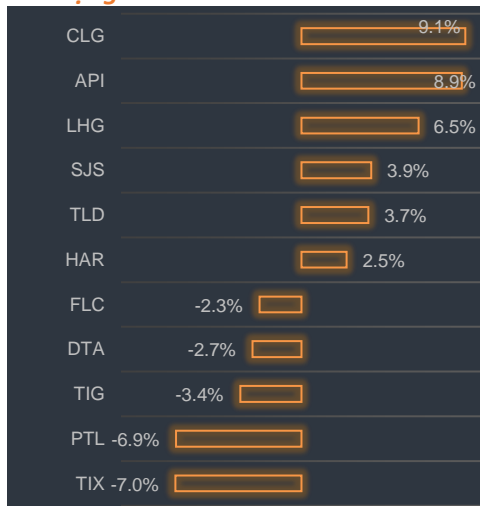
Xây dựng: MST, V21, TKC

Dầu khí: SFC, CNG, PGC

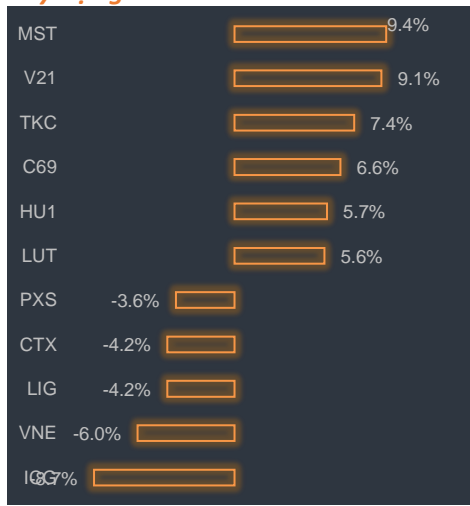
Chứng khoán: VIX, VDS, VCI

Ngân hàng: TPB, STB, HDB

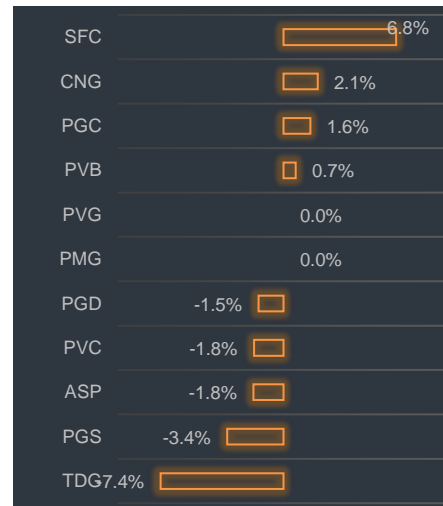
Bất động sản



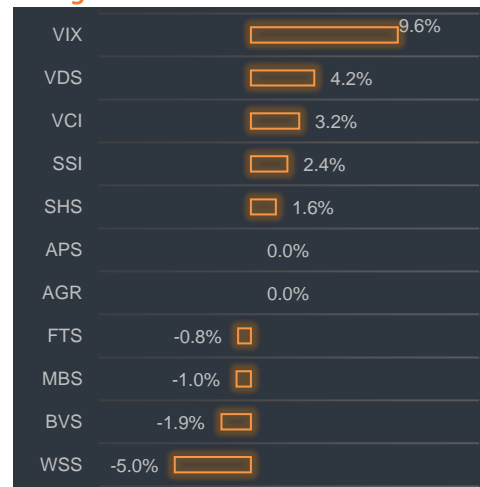
Xây dựng



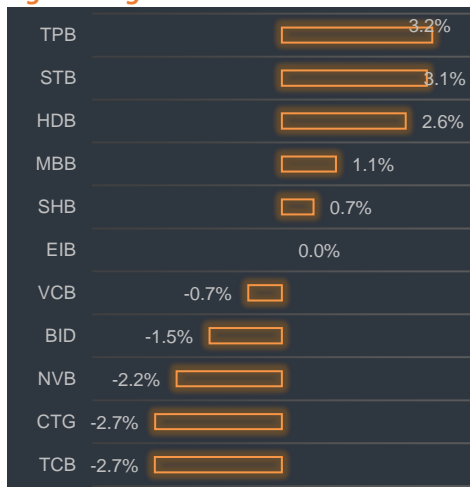
Dầu khí



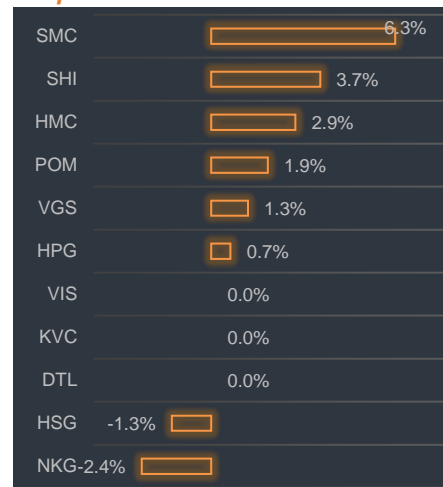
Chứng khoán



Ngân hàng



Thép





BP Phân tích

Head: Nguyễn Hồng Khanh
khanhnh@vise.com.vn

Khuyến cáo

Báo cáo này được viết và phát hành bởi VIS để phân phối tại Việt Nam và quốc tế. Các ý kiến và dự báo chỉ thể hiện quan điểm của người viết tại thời điểm phát hành và có thể thay đổi mà không cần thông báo. Chúng tôi chỉ sử dụng những thông tin và quan điểm được cho là đáng tin cậy nhất, tuy nhiên chúng tôi không bảo đảm tuyệt đối tính chính xác và đầy đủ của những thông tin trên. Những quan điểm cá nhân trong báo cáo này đã được cân nhắc cẩn thận dựa trên những nguồn thông tin chúng tôi cho là tốt nhất và hợp lý nhất trong thời điểm viết báo cáo. Tuy nhiên những quan điểm trên có thể thay đổi bất cứ lúc nào, do đó chúng tôi không chịu trách nhiệm phải thông báo cho nhà đầu tư.

Công ty VIS cũng như các công ty con và toàn thể cán bộ công nhân viên hoàn toàn có thể tham gia đầu tư hoặc thực hiện các nghiệp vụ ngân hàng đầu tư đối với cổ phiếu được đề cập trong báo cáo này. Các thông tin cũng như ý kiến trong báo cáo không mang tính chất mời chào mua hay bán bất cứ chứng khoán, quyền chọn, hợp đồng tương lai hay công cụ phái sinh nào. Nhà đầu tư cần nhắc kỹ lưỡng việc sử dụng thông tin cũng nhưng các dự báo tài chính trong tài liệu trên, và VIS không chịu trách nhiệm với bất kì khoản lỗ trực tiếp hoặc gián tiếp nào do sử dụng những thông tin đó.

Tài liệu này chỉ nhằm mục đích lưu hành trong phạm vi hẹp vì vậy không được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của VIS.

VISecurities
CHỨNG KHOÁN QUỐC TẾ VIỆT NAM

Tầm nhìn mới, Giá trị mới

Công ty Cổ phần Chứng khoán Quốc tế Việt Nam (Hội Sở)

Tầng 3, 59 Quang Trung, Quận Hai Bà Trưng - Hà Nội

Tel: 024 710 888 48, Fax: 024 3944 5889

<https://www.vise.com.vn>

Chi nhánh TP Hồ Chí Minh

Tầng 2, tòa nhà Savimex, Số 194 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Tel: 028.7108 8848

Fax: 028 3915 2931